

CHÍNH PHỦ
Số: 35/CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 1997

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về khoáng sản

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định quản lý nhà nước về khoáng sản bao gồm các quy định về: khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác và điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản, dưới đây gọi chung là vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính theo quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995 và Nghị định này.

2. Các hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản bị xử phạt theo quy định của Chính phủ về xử phạt hành chính về bảo môi trường (Nghị định số 26-CP ngày 26 tháng 4 năm 1996). Các hành vi vi phạm hành chính về bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh lao động trong hoạt động khoáng sản bị xử phạt theo quy định của Chính phủ về xử

phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật lao động (Nghị định số 38-CP ngày 25 tháng 6 năm 1996).

Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tàng trữ, vận chuyển, mua bán, xuất, nhập khẩu khoáng sản mà có liên quan đến vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản bị xử phạt theo các quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại (Nghị định số 01-CP ngày 03 tháng 01 năm 1996).

Các hành vi vi phạm về nghĩa vụ nộp thuế, phí và lệ phí trong hoạt động khoáng sản bị xử phạt theo quy định của pháp luật về thuế, phí và lệ phí.

3. Tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản trong phạm vi đất liền, hải đảo, nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng bị xử phạt theo quy định của nghị định này, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

Điều 2. Nguyên tắc và thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản.

1. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản là hai năm kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện, nếu quá thời hạn trên thì không xử phạt nhưng bị áp dụng các biện pháp được quy định tại Nghị định này để khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra.

3. Thời hạn được coi chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản là một năm, kể từ ngày tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính đã thi hành xong quyết định xử phạt hoặc kể từ ngày quyết định xử phạt hết hiệu lực mà không tái phạm.

Điều 3. Áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khác.

1. Khi xử phạt bằng hình thức phạt tiền, mức phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản là mức trung bình của khung tiền phạt quy định đối với hành vi đó; nếu vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì mức phạt có thể giảm thấp

hơn nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu vi phạm có tình tiết tăng nặng thì mức phạt có thể tăng cao hơn nhưng không được tăng quá mức tối đa của khung tiền phạt.

Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng được thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp kèm theo hình thức phạt chính áp dụng theo quy định của Nghị định này.

3. Giấy phép hoạt động khoáng sản bị thu hồi trong trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản và quy định của Nghị định này.

CHƯƠNG II

NHỮNG HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

VỀ KHOÁNG SẢN, HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT

Điều 4. Vi phạm quy định về khảo sát khoáng sản

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đến 200.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Hoạt động khảo sát khoáng sản không có giấy phép theo quy định của pháp luật;
- b) Hoạt động khảo sát khoáng sản khi giấy phép khảo sát đã hết hạn, trừ trường hợp đã nộp đơn xin gia hạn đúng quy định mà đang được xem xét;
- c) Hoạt động khảo sát khoáng sản ở ngoài khu vực được quy định tại giấy phép khảo sát;
- d) Hoạt động khảo sát khoáng sản trên cơ sở sử dụng giấy phép của tổ chức cá nhân khác;
- e) Hoạt động khảo sát khoáng sản mà không thông báo kế hoạch khảo sát với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; g) Nộp đơn xin gia hạn giấy phép khảo sát sau khi giấy phép đó đã hết hạn hoặc chỉ còn hiệu lực ít hơn ba mươi ngày trong trường hợp được Bộ Công nghiệp cho gia hạn.

2. Phạt tiền từ 500.000 đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không nộp báo cáo cuối cùng về kết quả khảo sát cho Bộ Công nghiệp hoặc nộp chậm từ 30 ngày trở lên, kể từ ngày giấy phép khảo sát chấm dứt hiệu lực.

b) Chuyển ra ngoài khu vực khảo sát các mẫu vật với số lượng và chủng loại không phù hợp với đề án khảo sát đã được thẩm định hoặc trái với điều kiện được quy định tại giấy phép.

3. Hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khác đối với các hành vi quy định tại Điều này:

a) Tước quyền sử dụng (thu hồi) giấy phép đối với hành vi quy định tại điểm d khoản 1 của điều này;

b) Buộc thực hiện việc thông báo kế hoạch khảo sát theo quy định của pháp luật đối với hành vi quy định tại điểm e khoản 1 của Điều này;

c) Buộc thực hiện việc nộp báo cáo cuối cùng về kết quả khảo sát đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 2 của điều này.

Điều 5. Vi phạm quy định về thăm dò khoáng sản.

1. Phạt tiền từ 200.000 đến 500.000 đồng đối với các hành vi không thông báo kế hoạch thăm dò với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 500.000 đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Hoạt động thăm dò khoáng sản không có giấy phép thăm dò theo quy định của pháp luật.

b) Hoạt động thăm dò khoáng sản khi giấy phép thăm dò đã hết hạn, trừ trường hợp đã nộp đơn xin gia hạn hoặc xin khai thác đúng quy định mà đang được xem xét;

c) Hoạt động thăm dò khoáng sản ở ngoài khu vực theo quy định tại giấy phép thăm dò;

d) Hoạt động thăm dò khoáng sản mà không thông báo kế hoạch thăm dò hoặc không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;

e) Nộp đơn xin gia hạn giấy phép thăm dò sau khi giấy phép đã hết hạn hoặc giấy phép chỉ còn hiệu lực ít hơn 30 ngày trong trường hợp được Bộ Công nghiệp cho gia hạn.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không nộp báo cáo cuối cùng về kết quả thăm dò cho Bộ Công nghiệp hoặc nộp chậm từ 30 ngày trở lên, kể từ ngày giấy phép thăm dò chấm dứt hiệu lực;

b) Trong thời hạn theo quy định của pháp luật mà không thực hiện việc san lấp công trình thăm dò hoặc thực hiện không đầy đủ yêu cầu bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường khi giấy phép thăm dò chấm dứt hiệu lực;

c) Chuyển ra ngoài khu vực thăm dò các mẫu vật với số lượng và chủng loại không phù hợp với đề án thăm dò đã được thẩm định hoặc trái với điều kiện được quy định tại giấy phép.

4. Các hành vi quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 và các hành vi quy định tại khoản 3 của Điều này trong trường hợp vi phạm có tổ chức hoặc vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm, hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm có thể bị phạt tiền đến 10.000.000 đồng.

5. Hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khác đối với các hành vi quy định tại Điều này:

a) Tước quyền sử dụng (thu hồi) giấy phép đối với hành vi quy định tại điểm d khoản 2 và đối với các hành vi tương ứng quy định tại khoản 4 của Điều này;

b) Buộc thực hiện việc thông báo kế hoạch thăm dò theo quy định của pháp luật đối với hành vi quy định tại điểm d khoản 2 của Điều này;

c) Buộc thực hiện các công việc để khắc phục các hành vi vi phạm quy định tại các điểm a và b khoản 3 của Điều này.

Điều 6. Vi phạm quy định về khai thác khoáng sản

1. Phạt tiền từ 200.000 đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thông báo kế hoạch khai thác với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Không đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ hoặc ngày bắt đầu hoạt động sản xuất, khai thác, chế biến khoáng sản;

c) Không giao nộp thiết kế mỏ hoặc không thông báo kế hoạch tiến độ khai thác, chế biến khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

d) Không thông báo về Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản theo quy định của pháp luật;

2. Phạt tiền từ 500.000 đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Hoạt động khai thác khoáng sản mà không có Giám đốc điều hành mỏ, trừ trường hợp Chính phủ có quy định khác;

b) Không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hoặc báo cáo bất thường theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;